

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HSST

Ngày 20/11/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Huy Hà

Ông Phạm Mạnh Biện

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hùng Phong – Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Tòa án nhân dân thị xã Bình Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2019/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Võ Phạm Hải D(Tên gọi khác: D N) , sinh năm 1989; Nơi đăng ký thường trú: tổ 5, ấp Thanh H, xã Thanh L, thị xã Bình L, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Phạm Bá N (đã chết) và bà Võ Thị P, sinh năm 1944; Có 06 anh, chị, em, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1986; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: 03

Ngày 21/3/2017 bị Công an thị xã Bình L, tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 22/QĐ-XPHC với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo chưa chấp hành quyết định.

Ngày 23/3/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Bình L, tỉnh Bình Phước ra Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 04/QĐ-TA với thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 29/01/2019

Ngày 13/3/2019 bị Ủy ban nhân dân xã Thanh Lg, thị xã Bình L, tỉnh Bình Phước ra Quyết định áp dụng biện pháp hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn

số 17/QĐ-UBND với thời hạn 03 tháng, chấp hành xong ngày 13/6/2019

Trong các ngày 08/5/2019, 09/5/2019, 01/8/2019 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị bắt tạm giam từ ngày 01/8/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt

Bị hại:

1/ Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1963 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 3, ấp Thanh T, xã Thanh L, thị xã B L, tỉnh Bình Phước.

2/ Ông **Nguyễn Hữu N**, sinh năm 1972 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 7, ấp Thanh H, xã Thanh L, thị xã Bình L, tỉnh Bình Phước.

3/ Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1964 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 1, ấp Thanh T, xã Thanh L, thị xã Bình L, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo là người không có nghề nghiệp, và nghiện ma túy. Từ ngày 08/5/2019 đến ngày 01/8/2019 bị cáo 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài và sử dụng ma túy cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 08/5/2019, bị cáo đến nhà anh Phạm Văn T mượn xe mô tô biển kiểm soát: 93H6 – 0816 của anh T sau đó điều khiển xe mô tô quanh khu dân cư xã Thanh L, thị xã Bình L để tìm gà trộm cắp. Khi đến nhà bà Lê Thị T thuộc tổ 3, ấp Thanh T, xã Thanh L, thị xã Bình L, bị cáo quan sát không có ai nên điều khiển xe đi vào sân trước nhà và nhìn thấy bên hông nhà có chuồng gà được rào bằng lưới B40, bị cáo lén lút bắt trộm 02 con gà rồi đem ra xe mô tô chạy đến chợ Thanh L bán cho chị Đinh Thị N được 190.000 đồng. Bị cáo dùng tiền đồ xăng và đi lên huyện Lộc N mua ma túy sử dụng.

Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 09/5/2019, bị cáo đến con nghiện ma túy nhưng không có tiền nên nảy sinh ý định đi trộm gà để bán lấy tiền. Bị cáo đến nhà anh Phạm Văn N mượn xe mô tô biển kiểm soát: 51Y2 – 8723 của anh N và điều khiển xe mô tô đến nhà Hoàng Tô Anh S rử Sơn đi trộm gà. S đồng ý, bị cáo chờ Sơn tìm nhà có nuôi gà để vào bắt trộm. Khi đi đến nhà anh Nguyễn Hữu N tại tổ 7, ấp Thanh H, xã Thanh L, thị xã Bình L, bị cáo quan sát không thấy người trông coi nên D dừng xe để Sơn đứng ngoài, bị cáo đi vào nhà anh N tìm gà nhưng không thấy con gà nào mà phát hiện nhà anh N có 01 xe mô tô DH màu đỏ, không biển số dựng bên hông nhà. Lúc này bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh Nguyễn nhưng không bàn bạc với Sơn. Bị cáo lén lút lấy xe mô tô trên điều khiển

chạy về hướng huyện Lộc N. Khi đi đến khu vực cầu Cần L, xã Thanh L, thị xã Bình L thì bị lượng lượng Công an xã Thanh L tuần tra phát hiện.

Lần thứ ba: Khoảng 07 giờ ngày 01/8/2019, bị cáo không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định tìm nhà có nuôi gà để bắt trộm đem bán lấy tiền. Bị cáo đi bộ ra phía sau chợ Thanh L, thị xã Bình L. Khi đi đến khu vườn của bà Nguyễn Thị N tại tổ 2, ấp Thanh T, xã Thanh L, thị xã Bình L, D quan sát thấy có chuồng nuôi heo và gà nhưng không có người trông coi, bị cáo đi vào trong chuồng lén lút bắt trộm 01 con gà đem ra ngoài thì bị anh Nguyễn Văn N là con trai bà N phát hiện đuổi bắt, bị cáo thả con gà ra và chạy thoát. Bà N đến cơ quan Công an xã Thanh L trình báo sự việc. Cơ quan Công an đã mời bị cáo đến làm việc, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Tại bản kết luận định giá số 40 ngày 21/05/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bình Long xác định: 01 con gà mái, trọng lượng 1,3kg và 01 con gà trống, trọng lượng 1,3 kg bị cáo chiếm đoạt của bà VLê Thị T có giá trị là 200.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 41 ngày 21/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bình Long xác định: 01 xe mô tô không biển kiểm soát, nhãn hiệu LONCIN, loại xe DH, màu sơn đỏ bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Hữu N có giá trị là 800.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá số 60 ngày 12/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bình Long xác định: 01 con gà trống, trọng lượng 2,1 kg bị cáo chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị N có giá trị là 189.000 đồng.

Quá trình điều tra:

Cơ quan điều tra thu giữ: 01 xe mô tô không biển kiểm soát , nhãn hiệu LONCIN, loại xe DH , màu sơn đỏ , số khung: DH88-??051926, số máy: LC150FMG01030957

Cơ quan điều tra thu giữ và đã ra quyết định xử lý vật chứng:

Trả lại cho bà VLê Thị T 01 con gà mái, loại gà ta, trọng lượng 1,3kg và 01 con gà trống, loại gà ta, trọng lượng 1,3 kg

Trả lại cho Anh Phạm Văn T 01 xe mô tô biển kiểm soát: 93H6 – 0816, nhãn hiệu Sumoto, loại xe Wave, số khung: RL1WCH3UM5B155217, số máy: VLF1P52FMH3-50155217, màu sơn đỏ.

Trả lại cho anh Phạm Văn N 01 xe mô tô biển kiểm soát: 51Y2 – 8723, nhãn hiệu LIFAN, loại xe Wave, số khung: LFP110200100931, số máy: 1P50FMGH10465806, màu sơn xanh.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị N 01 con gà trống, trọng lượng 2,1 kg
Trả lại cho bị cáo 01 quần vải Jean màu xanh và 01 áo sơ mi màu xanh
Về mặt dân sự:

Bà Lê Thị T và bà Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Anh Nguyễn Hữu N yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 54/Ctr – VKSBL ngày 22/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố bị cáo Võ Phạm Hải D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo đồng ý với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tại phiên tòa. Bị cáo không tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bình Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay, hai bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đã gây ra đó là : Vào khoảng hơn 17 giờ ngày 08/5/2019 tại nhà bà Lê Thị T thuộc tổ 3, ấp Thanh Tg, xã Thanh L, thị xã Bình L bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của bà Từ 02 con gà (01 con gà mái, loại gà ta, trọng lượng 1,3 kg và 01 con gà trống, loại gà ta, trọng lượng 1,3 kg); vào khoảng hơn 16 giờ ngày 09/5/2019 tại nhà anh Nguyễn Hữu N ở tổ 7, ấp Thanh H, xã Thanh L, thị xã Bình L bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của anh N 01 xe mô tô DH màu đỏ, không biển số và vào khoảng hơn 07 giờ ngày 01/8/2019, vườn nhà của bà Nguyễn Thị N tại tổ 2, ấp Thanh T, xã Thanh L, thị xã Bình L bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của bà nhân 01 con gà trống, trọng lượng 2,1 kg.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người bị hại tại cơ quan điều tra, phù hợp thời gian, địa điểm của từng lần thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường và tang vật thu giữ được, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và năng lực trách nhiệm hình sự. Tuy trị giá 02 con gà bị cáo chiếm đoạt vào ngày 08/5/2019 là 200.000 đồng, 01 xe mô tô DH màu đỏ, không biển số bị cáo chiếm đoạt vào ngày 09/5/2019 trị giá là 800.000 đồng và 01 con gà bị cáo chiếm đoạt vào ngày 01/8/2019 trị giá là 189.000 đồng đều chưa đủ định lượng cấu thành tội trộm cắp tài sản nhưng do ngày 08/4/2019, bị cáo đã bị Công an xã Thanh L, thị xã Bình L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản là tình tiết định tội đối với những lần bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp trên. Do đó xác định được tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của những người bị hại trong vụ án là 1.198.000 đồng (*Một triệu một trăm tám mươi chín nghìn đồng*). Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình L truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay có đầy đủ cơ sở khách quan kết luận bị cáo Võ Phạm Hải D phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Võ Phạm Hải D từ 08 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị nghị nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Hữu N số tiền 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*)

Về tang vật của vụ án: Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà Nước 01 xe mô tô không biển kiểm soát, nhãn hiệu LONCIN, loại xe DH, màu sơn đỏ, số khung: DH88-??051926, số máy: LC150FMG01030957.

Về án Phí: Đề nghị buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là xem thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tội phạm đã hoàn thành.

Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 03 tiền sự chưa được xóa. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, lẽ ra sau khi bị áp dụng biện pháp hành chính giáo dục tại xã phường thị trấn và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bị cáo phải cố gắng cai nghiện, lao động, học tập để trở thành một người công dân tốt, có ích cho xã hội. Trái lại bị cáo vẫn tái nghiện và tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhằm bán lấy tiền để sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và làm gương cho người khác.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên chỉ trong thời gian ngắn bị cáo liên tiếp 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội hai lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLSH

Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Lê Thị T và bà Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa Bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Hữu N số tiền 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*). Xét thấy việc bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn số tiền trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về tang vật của vụ án:

Đối với 01 con gà mái, loại gà ta, trọng lượng 1,3 kg và 01 con gà trống, loại gà ta, trọng lượng 1,3 kg là tài sản của bà Lê Thị T bị bị cáo chiếm đoạt. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã Bình Long đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà T là có căn cứ.

Đối với 01 con gà trống, trọng lượng 2,1 kg là tài sản của bà Nguyễn Thị N bị bị cáo chiếm đoạt, Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã Bình Long đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà N là có căn cứ.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát: 93H6 – 0816, nhãn hiệu Sumoto, loại xe Wave, số khung: RL1WCH3UM5B155217, số máy: VLF1P52FMH3-50155217, màu sơn đỏ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Qua điều tra xác minh, xe trên là tài sản của anh Phạm Văn T. Khi cho bị cáo mượn xe mô tô trên, anh T không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Long đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại trả lại xe mô tô cho anh Thanh là có căn cứ.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát: 51Y2 – 8723, nhãn hiệu LIFAN, loại xe Wave, số khung: LFP110200100931, số máy: 1P50FMGH10465806, màu sơn xanh bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Qua điều tra xác minh, xe trên là tài sản của anh Phạm Văn N. Khi cho bị cáo mượn xe mô tô trên, anh N không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Long đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại trả lại xe mô tô cho anh N là có căn cứ.

Đối với 01 quần vải Jean màu xanh và 01 áo sơ mi màu xanh là tài sản của bị cáo Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình L đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

Đối với 01 xe mô tô không biển kiểm soát , nhãn hiệu LONCIN, loại xe DH, màu sơn đỏ , số khung: DH88-??051926, số máy: LC150FMG01030957. Qua điều tra xác định xe mô tô trên không rõ nguồn gốc thuộc trường hợp cấm lưu hành do đó cần tịch thu sung công quỹ Nhà Nước.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với việc Hoàng Tô Anh Sơn đồng ý cùng bị cáo đi trộm cắp gà nhưng khi đến nhà anh Nguyễn Hữu N, bị cáo tự nảy sinh ý định và một mình thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của anh N và không bàn bạc với S. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý S là có căn cứ.

Đối với việc anh Phạm Văn T và anh Phạm Văn N cho bị cáo mượn xe mô tô sau đó bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, khi cho bị cáo mượn xe anh Thanh và anh Nhu không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý anh S và anh N là có căn cứ.

Đối với việc sau khi trộm cắp được 02 con gà của bà Lê Thị T, bị cáo bán cho

bà Đinh Thị N. Tuy nhiên khi mua 02 con gà trên bà Nga không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý bà N là có căn cứ.

Đối với việc sau khi bán tài sản trộm cắp được bị cáo dùng tiền mua ma túy của một người không rõ nhân thân, lai lịch, hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định “*Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm*” “*Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng*” “*Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự được thực hiện theo quy định tại Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết này*”. Do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng của vụ án, xử lý án phí là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Từ các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Võ Phạm Hải D**, (tên gọi khác D N) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Võ Phạm Hải D**, (tên gọi khác D N) 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2019

2/ Xử lý trách nhiệm dân sự

Căn cứ Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường cho bị hại Nguyễn Hữu N, bị cáo phải bồi thường cho anh N số tiền 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*).

3/ Xử lý tang vật của vụ án.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước 01 xe mô tô không biển kiểm soát, nhãn hiệu LONCIN, loại xe DH, màu sơn đỏ, số khung: DH88-??051926, số máy: LC150FMG01030957

4/ Xử lý phí sơ thẩm:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Bình Long;
- Công an thị xã Bình Long;
- THA DS thị xã Bình Long;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M Hội Đồng Xét Xử
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa**

Nguyễn Hữu Đức